

Số: ~~72~~/CNTT5

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2018

V/v: tập huấn phần mềm Thanh toán
điện tử liên ngân hàng

Kính gửi: Các đơn vị thành viên

hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng

Triển khai tập huấn phần mềm Thanh toán điện tử liên ngân hàng (CITAD), Cục Công nghệ thông tin (CNTT) phối hợp với Công ty Cổ phần Tập đoàn HIPT tổ chức các khóa đào tạo tại Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh, chi tiết như sau:

1. Nội dung (chương trình đào tạo đính kèm):

- Giới thiệu tổng quan nghiệp vụ Hệ thống Thanh toán Liên ngân hàng và các sửa đổi, bổ sung
- Sử dụng chương trình TAD_WEB, TAD_COM
- Cài đặt chương trình; Nâng cấp phiên bản mới

2. Thành phần:

- 02 cán bộ vận hành tại các NHNN chi nhánh
- 02 cán bộ vận hành tại các TCTD là thành viên hệ thống TTLNH

3. Thời gian và địa điểm (danh sách đào tạo đính kèm)

Lớp	Thời gian	Địa điểm
1	Ngày 25/6/2018	Phòng 603, tầng 6, toà nhà trung tâm đào tạo CNTT và TT Hà Nội - số 1 Hoàng Đạo Thuý, Thanh Xuân, Hà Nội
2	Ngày 26/6/2018	
3	Ngày 28/6/2018	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị - Phòng 504, lầu 5, khu B, số 39 Trần Quốc Thảo, Phường 6, Q3, TP.HCM
4	Ngày 29/6/2018	

4. Chi phí: Do đơn vị cử cán bộ đi tập huấn thanh toán theo quy định hiện hành

Đề nghị Quý đơn vị cử cán bộ tham gia đào tạo theo thời gian và địa điểm trên. *th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Chi cục CNTT tại Tp HCM (để phối hợp);
- Công ty HIPT (để phối hợp);
- Lưu Ban QLDA.

Đính kèm:

- Chương trình tập huấn TTĐTLNH CITAD 2018
- Danh sách tập huấn TTLĐTNH 2018



CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN TTĐTLNH CITAD 2018

<i>Chương trình buổi sáng</i>		
08:00 – 08:30	- Đăng ký học viên - Ký nhận tài liệu - Nhận đĩa CD chương trình phiên bản mới	HIPT ITDB
08:30 – 08:45	Khai mạc lớp tập huấn	Lãnh đạo ITDB
08:45 – 09:45	Giới thiệu tổng quan nghiệp vụ Hệ thống Thanh toán Liên ngân hàng và các sửa đổi, bổ sung	ITDB
09:45 – 10:00	Nghỉ giải lao	
10:00 – 11:30	Sử dụng chương trình TAD_WEB - Hướng dẫn sử dụng chương trình, quy trình xử lý các loại giao dịch đi/ đến - Hướng dẫn nhập giao dịch có thông tin thu NSNN đính kèm giao dịch - Giao dịch TPCP; Giao dịch là TPCP vừa là GD TTLNH Sử dụng chương trình TAD_COM Hướng dẫn: Cài đặt chương trình; Nâng cấp phiên bản mới	HIPT
<i>Chương trình buổi chiều</i>		
13:30 – 15:00	Hướng dẫn: Cài đặt chương trình; Nâng cấp phiên bản (tiếp theo) Thực hành: Cài đặt chương trình; Nâng cấp phiên bản mới - TAD_WEB - TAD_Communication	HIPT
15:00 – 15:15	Nghỉ giải lao	
15:15 – 16:30	- Thực hành: Cài đặt chương trình (tiếp theo) - Trao đổi & giải đáp thắc mắc - Xử lý một số lỗi thường gặp - Bế mạc lớp tập huấn	HIPT ITDB

DANH SÁCH TẬP HUẤN

PHẦN MỀM THANH TOÁN ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG - 2018

Lớp 01 (khu vực Miền Bắc) - thứ 2 ngày 25/6/2018 (1 Đơn vị từ 01-02 người)

STT	MÃ ĐƠN VỊ	TÊN ĐƠN VỊ
1	01101014	NHNN Sở giao dịch
2	01101100	NHNN CN TP Hà Nội
3	11101001	NHNN CN tỉnh Điện Biên
4	12101001	NHNN CN tỉnh Lai Châu
5	14101001	NHNN CN tỉnh Sơn La
6	17101001	NHNN CN tỉnh Hoà Bình
7	19101005	NHNN CN tỉnh Thái Nguyên
8	24101001	NHNN CN tỉnh Bắc Giang
9	25101001	NHNN CN tỉnh Phú Thọ
10	26101001	NHNN CN tỉnh Vĩnh Phúc
11	27101001	NHNN CN tỉnh Bắc Ninh
12	33101001	NHNN CN tỉnh Hưng Yên
13	35101001	NHNN CN tỉnh Hà Nam
14	37101001	NHNN CN tỉnh Ninh Bình
15	38101001	NHNN CN tỉnh Thanh Hoá
16	40101001	NHNN CN tỉnh Nghệ An
17	42101001	NHNN CN tỉnh Hà Tĩnh
18	02101001	NHNN CN tỉnh Hà Giang
19	04101001	NHNN CN tỉnh Cao Bằng
20	06101001	NHNN CN tỉnh Bắc Kạn
21	08101001	NHNN CN tỉnh Tuyên Quang
22	10101001	NHNN CN tỉnh Lào Cai
23	15101001	NHNN CN tỉnh Yên Bái

24	20101001	NHNN CN tỉnh Lạng Sơn
25	22101001	NHNN CN tỉnh Quảng Ninh
26	30101001	NHNN Tỉnh Hải Dương
27	31101001	NHNN CN TP Hải Phòng
28	34101001	NHNN CN tỉnh Thái Bình
29	36101001	NHNN CN tỉnh Nam Định
30	44101001	NHNN CN tỉnh Quảng Bình
31	45101001	NHNN CN tỉnh Quảng Trị
32	46101001	NHNN CN Thừa thiên Huế

Lớp 02 (khu vực Miền Bắc) - thứ 3 ngày 26/6/2018 (1 Đơn vị 02 người)

STT	MÃ ĐƠN VỊ	TÊN ĐƠN VỊ
1	01201001	NH TMCP Công thương Việt Nam
2	01202001	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam
3	01203001	NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam
4	01204001	NH No & PTNT Việt Nam Hội sở chính
5	01207001	NH Chính sách xã hội Sở Giao dịch
6	01208001	NHPT VN Hội sở chính
7	01302001	NHTMCP Hàng hải Trụ sở chính
8	01309001	NH Việt Nam Thịnh Vượng HSC
9	01310001	NHTMCP Kỹ Thương Việt Nam Hội sở chính
10	01311001	NH TMCP Quân đội Hà Nội
11	01313007	NHTMCP Bắc Á CN Kim Liên
12	01314001	NHTMCP Quốc tế HSC Hà Nội
13	01317001	NH TMCP Đông Nam Á HSC - Hà Nội
14	01319001	NH TM TNHH MTV Đại Dương CN Hà Nội
15	01320001	NHTM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu Hội Sở Chính
16	01339001	NHTM TNHH MTV Xây dựng VN CN Hà Nội
17	01341001	NHTMCP Xăng dầu Petrolimex CN Hà Nội
18	01348002	NHTMCP Sài Gòn Hà Nội HSC
19	01352002	NH TMCP Quốc Dân Hội sở chính
20	01355002	Ngân hàng TMCP Việt Á Hội sở chính
21	01357001	NHTMCP Bưu điện Liên Việt CN Hà Nội
22	01358001	NH TMCP Tiên Phong hội sở chính
23	01359001	NH TMCP Bảo Việt Hội sở chính
24	01360002	NHTMCP Đại chúng Việt Nam HSC
25	01401001	NAPAS Hà Nội
26	01501001	NH TNHH MTV Public Việt Nam Hội sở chính
27	01505001	NH liên doanh Việt Nga Hà Nội
28	01602002	Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam Hội sở

STT	MÃ ĐƠN VỊ	TÊN ĐƠN VỊ
29	01604002	NH TNHH Standard Chartered Việt Nam Hội sở chính
30	01605001	CITI BANK Hà Nội
31	01608001	First Commercial Bank CN Hà Nội
32	01609001	MAY BANK Hà Nội
33	01613001	MIZUHO BANK Hà Nội
34	01626001	Ngân hàng KEB HANA CN Hà Nội
35	01636001	SMB Corporation Hà Nội
36	01638001	Ngân hàng ĐT & PT Campuchia CN Hà Nội
37	01642001	Ngân hàng Taipei Fubon CN Hà Nội
38	01649001	ICB of China CN Hà Nội
39	01652001	NH Công nghiệp Hàn Quốc CN Hà Nội
40	01653001	Ngân hàng MUFG Bank, Ltd CN Hà Nội
41	01657001	Ngân hàng BNP Paribas CN Hà Nội
42	01661001	Ngân hàng TNHH MTV CIMB Việt Nam
43	01662001	Ngân hàng Nong Hyup CN Hà Nội
44	01663001	Ngân hàng Woori Việt Nam
45	01664001	Ngân hàng Agricultural Bank of China Limited Chi nhánh Hà Nội
46	01701035	Cục Kế toán Nhà nước Kho bạc Nhà nước TW
47	01815001	Công ty Tài chính Công nghiệp tàu thủy Trụ sở chính
48	01901001	Ngân hàng Hợp tác Hội sở chính
49	01901001	Ngân hàng Hợp tác Hội sở chính

Lớp 03 (khu vực Miền Nam) - thứ 5 ngày 28/6/2018 (1 Đơn vị 01 đến 02 người)

STT	MÃ ĐƠN VỊ	TÊN ĐƠN VỊ
1	58101001	NHNN CN tỉnh Ninh Thuận
2	60101001	NHNN CN tỉnh Bình Thuận
3	66101001	NHNN CN tỉnh Daklak
4	67101001	NHNN CN tỉnh Dak Nông
5	68101001	NHNN CN tỉnh Lâm Đồng
6	70101001	NHNN CN tỉnh Bình Phước
7	72101001	NHNN CN tỉnh Tây Ninh
8	74101001	NHNN CN Tỉnh Bình Dương
9	75101001	NHNN CN tỉnh Đồng Nai
10	77101001	NHNN CN Bà Rịa - Vũng Tàu
11	79101100	NHNN Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
12	80101001	NHNN CN tỉnh Long An
13	82101001	NHNN CN tỉnh Tiền Giang
14	83101001	NHNN CN tỉnh Bến Tre
15	48101001	NHNN CN TP Đà Nẵng
16	49101001	NHNN CN Tỉnh Quảng Nam
17	51101001	NHNN CN tỉnh Quảng Ngãi
18	52101001	NHNN CN tỉnh Bình Định
19	54101001	NHNN CN tỉnh Phú Yên
20	56101001	NHNN CN tỉnh Khánh Hòa
21	62101001	NHNN CN tỉnh Kon Tum
22	64101001	NHNN CN tỉnh Gia Lai
23	84101001	NHNN CN tỉnh Trà Vinh
24	86101001	NHNN CN tỉnh Vĩnh Long
25	87101001	NHNN CN tỉnh Đồng Tháp
26	89101001	NHNN CN tỉnh An Giang
27	91101001	NHNN CN tỉnh Kiên Giang
28	92101001	NHNN CN TP Cần Thơ
29	93101001	NHNN CN tỉnh Hậu Giang
30	94101001	NHNN CN tỉnh Sóc Trăng
31	95101001	NHNN CN tỉnh Bạc Liêu
32	96101001	NHNN CN tỉnh Cà Mau

Lớp 04 (khu vực Miền Nam) - thứ 6 ngày 29/6/2018 (1 Đơn vị 02 người)

STT	MÃ ĐƠN VỊ	TÊN ĐƠN VỊ
1	74655001	Ngân hàng Taipei Fubon CN Bình Dương
2	75606001	NH The Shanghai Commercial & Savings CN Đồng Nai
3	75658001	NH TNHH E.SUN CN Đồng Nai
4	79303001	NHTMCP Sai Gon Thuong Tin Hội sở chính
5	79304001	NH TMCP Dong a HCM
6	79305001	NH Eximbank Hội sở
7	79306001	NHTMCP Nam a HCM
8	79307001	NH TMCP a Chau HCM
9	79308001	NHTMCP Sai gon cong thuong HCM
10	79321001	NHTMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh Hội sở chính
11	79323001	NHTMCP An Binh TP HCM
12	79327001	NHTMCP Bản Việt Hoi so chinh
13	79333001	NHTMCP Phương Đông HCM
14	79334001	NH TMCP Sài Gòn TP HCM
15	79356001	NH Việt Nam Thương tín CN TP HCM
16	79502001	Indovina Bank HCM
17	79600001	NH The Siam Commercial Bank Public CN TP Hồ Chí Minh
18	79601001	NH BPCEIOMCN TP HCM
19	79603001	Ngân hàng Hong Leong Việt Nam Hội sở chính
20	79611001	China Construction Bank Corporation CN TP HCM
21	79612001	BANGKOK BANKTP HCM
22	79614001	BNP-PARIBASTP HCM
23	79615001	Bank of Communications CN TP Hồ Chí Minh
24	79616001	NH TNHH Shinhan Việt Nam Hội sở chính
25	79617001	NH TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam

26	79618001	UNITED OVERSEAR BANK Hoi so HCM
27	79619001	DEUTSCHE BANK TP HCM
28	79620001	BANK OF CHINA (Hong Kong) Limited Hồ Chí Minh City Branch
29	79622001	Ngân hàng MUFG Bank,Ltd CN TP HCM
30	79623001	Mega ICBC TP HCM
31	79625001	Oversea - Chinese banking TP HCM
32	79627001	JPMORGAN CHASE N.ATP HCM
33	79629001	Ngân hàng TNHH CTBC CN TP Hồ Chí Minh
34	79630001	First Commercial Bank CN TP Hồ Chí Minh
35	79631001	Ngân hàng Kookmin CN TP Hồ Chí Minh
36	79632001	Ngân hàng SinoPac CN TP HCM
37	79635001	Malayan Banking Berhad TP HCM
38	79636001	Sumitomo Mitsui Banking Corporation TP HCM
39	79639001	Mizuho Bank TP Hồ Chí Minh
40	79640001	Hua Nan Commercial Bank TP HCM
41	79641001	Industrial Bank of Korea TP HCM
42	79648001	NH ĐT & PT Campuchia CN TP Hồ Chí Minh
43	79650001	Ngân hàng DBS Bank Ltd CN TP Hồ Chí Minh
44	79651001	Ngân hàng thương mại Taipei Fubon CN TP Hồ Chí Minh
45	79654001	Ngân hàng Citibank CN TP Hồ Chí Minh
46	79656001	Ngân hàng KEB Hana CN TP Hồ Chí Minh
47	79659001	Bank of India CN TP Hồ Chí Minh
48	79660001	Ngân hàng Busan CN TP Hồ Chí Minh
49	91353001	Ngân hàng TMCP Kiên Long Hội sở